

MỤC LỤC

Số Đặc biệt 1 (tháng 2/2026)

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN - THEORETICAL RESEARCH

1. TS. Trần Hải Hà. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường trong giáo dục tinh thần trách nhiệm và khởi nghiệp cho thanh niên - Applying Ho Chi Minh's Thought on building a self-reliant economy in educating young people about responsibility and start-up. **1**

2. Mai Tuấn Kiệt. Tây Ninh trước yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới của Việt Nam - Tay Ninh facing development requirements in Vietnam's new era. **5**

3. Trần Ngọc Hoa - Phạm Thị Vân. Xây dựng mô hình xã hội học tập, công dân học tập suốt đời trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc - Building a model of learning society and lifelong learning citizens in the era of national rise. **9**

4. Lê Thị Ngọc Thùy. Nội dung giáo dục giá trị văn hóa tinh thần truyền thống dân tộc cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay - Educational content on traditional national spiritual and cultural values for Vietnamese students in the context of current integration. **14**

5. Phạm Bảo Duy. Một số giải pháp bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ giảng viên trẻ ở các nhà trường quân đội hiện nay - Some solutions for developing digital skills for young lecturers in the military schools at present. **18**

6. Trương Quang Minh. Tăng cường thể lực và kỹ năng vận động trong trường học theo Nghị quyết 71-NQ/TW: Giải pháp đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục thể chất - Enhancing physical fitness and

motor skills in schools under Resolution 71-NQ/TW: Innovating the curriculum and physical education methods. **22**

7. TS. Lê Văn Chín. Giải pháp quản trị nhà trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục - Solutions for managing the general schools in the context of educational innovation. **27**

8. Nguyễn Thị Tố Nga. Các phương pháp nghiên cứu trong can thiệp phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ thông qua giáo dục âm nhạc: Một nghiên cứu tổng hợp lý luận - Research methods in the intervention for developing social skills in the children with autism spectrum disorder through music education: A theoretical synthesis. **31**

9. Đỗ Xuân Sinh. Giải pháp gắn kết giữa đào tạo nghề ngành điện và nhu cầu thị trường lao động khu vực biên giới - Solutions for linking vocational training in the electrical engineering sector with labor market needs in the border areas. **35**

10. Trần Mộng Nghi - Võ Phú Hữu. Sinh viên Việt Nam trước thách thức an ninh quốc gia trong kỷ nguyên toàn cầu hóa "nhận thức, trách nhiệm và hành động" - Vietnamese students facing national security challenges in the globalized era: "Awareness, responsibility, and action". **39**

11. Nguyễn Tiến Thành. Nhận diện và biện pháp phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trên internet, mạng xã hội đối với thanh niên hiện nay - Identifying and combating fake news and misinformation on the Internet and social networks for young people today. **44**

NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - RESEARCHING CREATIVE INNOVATION

12. Tôn Nữ Diệu Hằng. Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm - Building an educational environment for preschool children based on a child-centered perspective. **48**

13. Trương Như Phương - Phan Thị Mỹ Duyên. Một số giải pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi tại trường mầm non - Some solutions for managing life skills education activities for 5 - 6 years old children in preschools. **52**

14. Lê Thị Ngọc Giàu - Dư Thông Nhất. Biện pháp quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh - The measures for managing the education on preventing accidents and injuries in children at the preschools in Binh Chanh commune, Ho Chi Minh City. **56**

15. Trần Vũ Qui - Lê Hoàng Vũ. Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực tại các trường tiểu học xã Bà Điểm, xã Hóc Môn, xã Đông Thạnh, xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh - The measures for managing learning outcome assessment activities based on a competency-based approach in the primary schools in Ba Diem commune, Hoc Mon commune, Dong Thanh commune, and Xuan Thoi Son commune, Ho Chi Minh City. **61**

16. Trần Thanh Bình. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của học sinh tiểu học Trường trung - tiểu học Pétrus Ký - Thành phố Hồ Chí Minh và vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong định hướng sử dụng an toàn - The current state of social media used by the primary school students at Petrus Ky Primary and Middle School, Ho Chi Minh City, and the role of school-family collaboration in guiding safe use. **65**

17. Võ Thị Ngọc Trâm - Nguyễn Thị Khánh Ngọc - Nguyễn Hồng Thắm - Võ Yên Trang - Lại Thị Thu Hiền. Vận dụng hình thức sân khấu tương tác trong tổ chức hoạt động trải nghiệm nội dung "hướng đến xã hội" lớp 5 - Applying interactive theatre in organizing experiential activities within the content "towards society" for grade 5 students. **70**

18. Đỗ Thị Thu Hà. Biện pháp sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí lớp 11 ở trường trung học phổ thông - The measures for using visual aids in teaching grade 11 Geography in high schools. **74**

19. Trần Văn Cảnh. Quy trình rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản đa phương thức cho học sinh trung học phổ thông trong môn Ngữ văn - Process of training multimodal text creation skills for high school students in Literature. **79**

20. Nguyễn Kim Thư - TS. Vũ Trọng Đông. Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học phổ thông xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh - Some measures for managing moral education activities for students at high schools in Nha Be commune, Ho Chi Minh. **83**

21. TS. Lê Quang Hùng - TS. Nông Văn Ngoan. Biện pháp giáo dục văn hóa truyền thống Tây Nguyên cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú - Measures for educating Tay Nguyen traditional culture for students in ethnic boarding general schools. **87**

22. Nguyễn Thị Thu Huyền - Nguyễn Anh Hùng. Vận dụng giáo dục STEM trong tổ chức dạy học các dự án phát triển nông nghiệp công nghệ cao cho học sinh lớp 11 - Applying STEM education in organizing high-tech agricultural development projects for 11th-grade students. **93**

23. Phạm Thị Thu Hiền - Bùi Thị Hằng. Giải pháp áp dụng mô hình "lớp học đảo ngược" nhằm rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Sơn La - Applying the "flipped classroom" model to develop English writing skills for the preschool education students at Son La College. **97**

24. Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Trần Diệu An - Phạm Thị Thu Hiền. Sử dụng phương pháp đóng vai trong thực hành các tình huống giao tiếp nghiệp vụ thuộc học phần tiếng Anh chuyên ngành khách sạn tại Trường Cao đẳng Sơn La - Using role-playing methods in practicing professional communication situations in the English for Hotel Management course at Son La College. **102**

25. Dương Thị Hồng Thắm. Ảnh hưởng của nền tảng TikTok đến việc tự học từ vựng tiếng Anh của sinh viên không chuyên tiếng Anh Trường Đại học Thương Mại - The impact of TikTok on English vocabulary self-learning of non-English-majored students at Thuongmai University. **107**

26. Lê Văn Hải. Rèn luyện kỹ năng tự đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong dạy học môn Quản lý hành chính nhà nước ở Trường Đại

MỤC LỤC

Số Đặc biệt 1 (tháng 2/2026)

học Thủ Đô Hà Nội - Developing students' self-assessment of learning outcomes in teaching State Administrative Management at Hanoi Metropolitan University. **111**

27. Bùi Thị Ánh Tuyết. Biện pháp nâng cao hiệu quả học tập nội dung điền kinh - 100m theo hướng tích cực hóa người học cho sinh viên - The measures to improve the effectiveness of learning the content of athletes - 100m in the direction of activating the learners for students of the National University of Arts Education. **116**

28. TS. Đỗ Khánh Năm. Nâng cao chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học tại Trường Đại học Chu Văn An - Improving the quality of in-service training system at Chu Van An University. **122**

29. Đào Bích Hạnh - Trần Hương Giang - Nguyễn Lâm Phương Thảo. Khung năng lực số cho sinh viên đại học hiện nay và thực tiễn triển khai tại Trường Đại học Quy Nhơn - Digital competency framework for

the current university students and the implementation at Quy Nhon University. **126**

30. Huỳnh Văn Viên. Nghiên cứu đánh giá trình độ tập luyện của nam sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu khi học môn Cầu lông. A study to assess the training level of male students at Bac Lieu University in badminton. **130**

31. Ngô Hữu Khải. Phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá vòng cầu cho nam vận động viên Taekwondo Trường Đại học Bạc Liêu - Developing speed power of roundhouse kicks for male Taekwondo athletes at Bac Lieu University. **134**

32. Nguyễn Khánh Ly. Dạy học Romance của P.I.Tchaikovsky cho sinh viên Thanh nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam - Teaching P.I. Tchaikovsky's Romances to vocal students at the Vietnam National Academy of Music. **138**

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KINH NGHIỆM - EXPERIENCE RESEARCH & APPLICATION

33. Phạm Hồng Quân. Các yếu tố ảnh hưởng đến vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học các môn Khoa học Xã hội và Nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay - The factors affecting the application of experiential learning theory in teaching social sciences and humanities subjects in the military officer schools today. **143**

34. Nguyễn Minh Nhuận - Đỗ Thị Kim Dung - Quỳnh Kỳ Anh. Thiết kế và mô phỏng hệ thống mạng tích hợp trí tuệ nhân tạo: nghiên cứu trường hợp the sailing bay beach resort - Designing and simulating an Artificial Intelligence - integrated network system: A case study of The Sailing Bay Beach Resort. **148**

35. Đặng Ánh Hồng - Nguyễn Hoàng Dương - Trần Xuân Kiên. Chuyển đổi phương pháp giảng dạy đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo - Transforming university teaching methods in the age of Artificial Intelligence. **153**

36. Đỗ Hải Yên - Phạm Thị Tuấn. Tích hợp trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh bậc đại học: một nghiên cứu điển hình - Integrating AI into English writing instruction in higher education: A case study. **158**

37. Hoàng Thị Giang. Đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học: vai trò và những vấn đề đặt ra đối với phát triển năng lực sinh viên - Evaluating learning outcomes in higher education: The role and challenges for student competency development. **162**

38. Bùi Thị Ngọc Hân. Đề xuất module sư phạm ứng dụng ChatGPT nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên - A proposal for a pedagogical module applying ChatGPT to enhance communication skills for students. **166**

39. Cao Sơn Hoàng. Định hướng việc làm và nghề nghiệp cho sinh viên: Khoảng trống trong đào tạo đại học - Career guidance and employment for students: A gap in the university education. **169**

40. Hà Thị Hằng. Chiến lược dạy học kỹ năng viết tiếng Trung Quốc trình độ trung cấp tại các trường đại học ở Việt Nam - Teaching strategies for intermediate-level Chinese writing skills in Vietnamese universities. **174**

41. Lê Thị Phương Chi. Thuận lợi và khó khăn của sinh viên khi sử dụng nhật ký học tập trong tự học kỹ năng nghe hiểu - The advantages and disadvantages for students using learning journals in self-learning listening comprehension skills. **179**

42. Lý Kiều Hạnh. Phân tích diễn ngôn đa phương thức về áp phích quảng cáo tuyển sinh của một số trường đại học tại Hà Nội - Analyzing multimodal discourse of recruitment posters of several universities in Hanoi. **183**

43. Ngô Thị Thu Hương. Động lực học tập của học sinh khi học tiếng

Trung - Students' motivation in learning Chinese. **188**

44. Nguyễn Song Lan Anh. Hoạt động học tập đồng đẳng trong học phần thực hành dịch nói tiếng Nhật: phân tích chức năng phát ngôn của một cặp sinh viên (nhóm G2) - Peer learning activity in the Japanese oral translation practice course: Analyzing the speech function of a pair of students (group G2). **192**

45. Trần Diễm Hà. Phản hồi về việc thực hiện portfolio của sinh viên khoa ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản trong học phần viết 3 - Feedback on the implementation of portfolio by students of the faculty of Japanese language and culture in the writing 3 course. **198**

46. Nguyễn Trí Dương. Phát huy vai trò của đội ngũ chỉ huy các cấp trong giáo dục kỷ luật cho học viên ở nhà trường quân đội hiện nay - Enhancing the role of command team at all levels in discipline education for students in the military schools today. **202**

47. Nguyễn Thị Tuyền. Ứng dụng công nghệ số trong đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học: Kinh nghiệm quốc tế và khả năng vận dụng tại Việt Nam - Applying digital technologies to innovate teaching, learning, and scientific research: international experiences and implications for Vietnam. **206**

48. Bùi Thị Xuân Lụa. Kinh nghiệm quốc tế về kỹ năng chăm sóc đáp ứng với trẻ và bài học cho Việt Nam - International experience in childcare skills and lessons for Vietnam. **210**

49. Lê Thị Thùy Dương - Trần Mộng Nghi. Tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế đồng bằng sông Cửu Long và các chính sách khuyến khích chuyển đổi năng lượng bền vững - The impact of climate change on the economy of the Mekong Delta and the policies to encourage sustainable energy transition. **215**

50. Lưu Mỹ Ngọc. Giải pháp phát triển du lịch xanh góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững - Solutions for developing green tourism towards achieving sustainable development goals. **219**

51. Ha Thai Thuy Le. Exploiting Artificial Intelligence (AI) in Physics education in new direction in learning task design and integrating environmental education - Khai thác trí tuệ nhân tạo trong giáo dục vật lí xu hướng mới trong thiết kế nhiệm vụ học tập và tích hợp giáo dục môi trường. **223**

52. Ngô Hue Nghi - Thạch Thi Quach Thi. A systematic review on the use of chatgpt in lesson planning for english as A foreign language (efl) instruction - Tổng quan hệ thống về việc sử dụng ChatGPT trong thiết kế bài giảng tiếng Anh như một ngoại ngữ. **229**

53. Thái Thị Thanh Tuyen. Investigating the integration of intercultural communicative competence in esp teaching materials: esp teachers' perspectives - Khảo sát việc tích hợp năng lực giao tiếp liên văn hóa trong tài liệu giảng dạy ESP: góc nhìn của giảng viên ESP. **235**